

Số: 08/2019/QĐST-KDTM

Gia Lâm, ngày 28 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2019/TLST – KDTM ngày 18/4/2019

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng V

Địa chỉ trụ sở chính: Số x phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông D – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông A – Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng, SME và cá nhân, VPBank Hội sở.

Địa chỉ: Thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 02/3/2018)

Ủy quyền lại cho: Ông T – Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ

(Theo văn bản ủy quyền ngày 02/3/2018)

Địa chỉ liên hệ: Tầng 2B tòa nhà R6, KĐT x, Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Công ty H.

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Trung, xã Dương Hà, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông L, sinh năm 1992 – Chức danh: Giám đốc.

HKTT: Tổ 16 khối Đuống, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

Nơi công tác: Lữ đoàn Pháo binh 45 – Bộ Tư lệnh Pháo Binh

Địa chỉ: Thôn Đoàn Kết, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số nợ: Các đương sự thống nhất:

* Theo Hợp đồng cho vay số 010617-3694659-01-SME ngày 01/06/2017 và Khế ước nhận nợ số: 010617-3694659-01-SME ngày 02/06/2017, tính đến ngày 20/8/2019, Công ty H còn nợ Ngân hàng số tiền là:

- Nợ gốc: 288.888.890 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 4.989.861 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 125.497.014 đồng
- Tổng số nợ: 419.375.765 đồng

* Theo Hợp đồng cho vay từng lần số 090617-3694659-01-SME ngày 12/06/2017 và Khế ước nhận nợ số 120617-3694659-01-SME ngày 12/06/2017, tính đến ngày 20/8/2019, Công ty H còn nợ Ngân hàng số tiền là:

- Nợ gốc: 361.200.000 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 7.616.815 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 187.238.555 đồng
- Tổng số nợ: 555.055.370 đồng

* Theo Hợp đồng cho vay từng lần số 280218-3694659-01-SME ngày 01/03/2018 và Khế ước nhận nợ số 280218-3694659-01-SME ngày 01/03/2018, tính đến ngày 20/8/2019, Công ty H còn nợ Ngân hàng số tiền là:

- Nợ gốc: 213.888.888 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 3.913.161 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 93.590.159 đồng
- Tổng số nợ: 311.392.208 đồng

Tính đến ngày 20/8/2019, Công ty H còn nợ Ngân hàng theo các Hợp đồng tín dụng trên số tiền là:

- Nợ gốc: 863.977.778 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 16.519.837 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 406.325.728 đồng
- Tổng số nợ: 1.286.823.343 đồng

Kể từ ngày 21/8/2019 Công ty H phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về phương thức và thời điểm thanh toán: Các đương sự thống nhất:

Công ty H phải chịu trách nhiệm thanh toán ngay toàn bộ số nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Nếu Công ty H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ông L có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V thay Công ty H toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các hợp đồng tín dụng nêu trên.

Trong trường hợp Công ty H và ông L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu và quyền sử dụng của Công ty H và ông L để thu hồi nợ.

Về án phí: Các đương sự thống nhất:

Công ty H chịu toàn bộ án phí vụ án dân sự sơ thẩm là 25.302.350 đồng. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng 21.285.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2010/0004324 ngày 12/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Gia lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hồng Quang